

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST  
Ngày 26 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hữu Lực

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Anh Tuấn

Ông Lê Văn Hùng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:**  
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TL-HSST ngày 16/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Anh T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994

Nơi sinh: xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Thanh Vân, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; bố đẻ: Trần Minh T, sinh năm 1966; mẹ đẻ: Khổng Thị Mai L, sinh năm 1971; vợ: Trần Thị Thu Thảo, sinh năm 1998; con: Có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2018, đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Minh T, sinh năm 1966

2. Bà Khổng Thị Mai L, sinh năm 1971

Đều cư trú: thôn Thanh Vân, xã V, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Đình M, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Vinh Phú, xã L, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Ông Vũ Đức T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Vinh Phú, xã L, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Ông Không Trọng L, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Sơn, xã T, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Trần Anh T đang ở nhà thì có đối tượng là Kiều Văn Hậu ở thôn Đình Thắng, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch gọi điện thoại đến hỏi mua 400.000 đồng ma Ty. T đồng ý và hẹn Hậu đến đường bê tông trước cổng trường Trung học cơ sở Vân Trục để mua bán ma Ty. Sau đó, T một mình đi xe máy đến điểm hẹn, Một lúc sau Hậu đi đến. Tại đây Hậu đưa cho T số tiền 400.000 đồng, T cầm tiền cất vào Ti quần bên phải đang mặc rồi đưa gói ma Ty cho Hậu. Đến 21h 00' cùng ngày, Hậu tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua 200.000 đồng ma Ty. T đồng ý và hẹn Hậu đến cổng trường Trung học cơ sở Vân Trục. Sau đó Hậu cùng Đỗ Đình M đến chỗ hẹn, M đứng chờ còn Hậu một mình đến gặp T và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền cất vào Ti quần bên phải đang mặc đồng thời đưa gói ma Ty cầm sẵn trên tay cho Hậu. Hậu cầm ma Ty rồi cùng M đi về. Khi đến thôn Hoàng Sơn, xã Tử Du, huyện Lập Thạch bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang Kiều Văn Hậu đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong Ti quần bên trái của Hậu đang mặc 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng mua của Trần Anh T niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh - đen đã cũ có số thuê bao 01637883780; 01 mẫu giấy có ghi các số 260, 330,693, 906, 869, 853, 766, 542, 556.

Căn cứ vào lời khai của Hậu về nguồn gốc số ma Ty cùng các tài liệu xác minh, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Anh T. Quá trình khám xét đã thu giữ vật chứng: Thu giữ tại góc dưới cửa sổ trong phòng ngủ của T 01 gói nhỏ được bọc phía ngoài bằng giấy màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu A2; số tiền 900.000 đồng, 01 xe máy BKS 88H2 - 6686, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 1126/KLGD ngày 18/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma Ty lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0066g (Không phải không không sáu sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,0066g mẫu là 0,0034g (Không phải không không ba bốn gam)

2. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma Ty lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0617g (Không phải không sáu một bảy gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,0617g mẫu là 0,0364g (Không phải không ba sáu bốn gam)

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1, A2= 0,0000g cùng toàn bộ bao gói.

Đối với đối tượng tự khai là Kiều Văn Hậu đã mua ma Ty của T buổi tối ngày 14/8/2018, sau khi bị bắt giữ lại làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sở hở Hậu đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy tìm và xác minh tại thôn Đình Thắng, xã Xuân Hòa không có người nào có nhân thân lai L như Kiều Văn Hậu khai báo do đó chưa có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, Trần Anh T khai nhận: Nguồn gốc số ma Ty cơ quan điều tra đã thu giữ là do mua của một người đàn ông tên Thuận, người xã Vân Trục, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc từ chiều ngày 14/8/2018 với giá 200.000đ. T không xác định được cụ thể địa chỉ, tên tuổi, nhân thân, lý L của đối tượng Thuận. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành xác minh và triệu T nhiều lần nhưng hiện tại Thuận không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Đình M đi cùng và chờ Hậu lúc Hậu mua ma túy của T nhưng M không biết mục đích của Hậu là đi mua ma túy, cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở không đề cập xử.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Anh T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo T số tiền 410.000đ và truy thu của bị cáo T số tiền 190.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 490.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu FPT của Kiều Văn Hậu để bán sung quỹ Nhà nước.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mẫu giấy có ghi các dãy số 260, 330,693, 906, 869, 853, 766, 542, 556 thu giữ của Kiều Văn Hậu.

Trả lại cho vợ chồng ông Trần Minh T và bà Không Thị Mai L (bố mẹ đẻ của T) chiếc xe máy BKS 88H2 – 6686.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao gói niêm phong chất ma Ty - heroin, ký hiệu A1, A2= 0,0000g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T khai nhận toàn bộ hành vi bán ma Ty cho Kiều Văn Hậu hai lần vào ngày 14/8/2018, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Trần Anh T đang ở nhà thì có đối tượng là Kiều Văn Hậu gọi điện thoại đến hỏi mua ma Ty. T hẹn Hậu đến trước cổng trường Trung học cơ sở Vân Trục. Sau đó, T một mình đi xe máy đến điểm hẹn. Tại đây Hậu đưa cho T số tiền 400.000 đồng, T cầm tiền cất vào Túi quần rồi đưa gói ma Ty cho Hậu. Đến 21h 00' cùng ngày, Hậu tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua ma Ty. T hẹn Hậu đến cổng trường Trung học cơ sở Vân Trục. Sau đó Hậu cùng Đỗ Đình M đến chỗ hẹn, M đứng chờ còn Hậu đến gặp T và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền cất vào Túi quần đồng thời đưa gói ma Ty cho Hậu. Hậu cùng M đi về. Khi đến thôn Hoàng Sơn, xã Tử Du, huyện Lập Thạch bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang Kiều Văn Hậu đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty. Thu giữ trong Túi quần 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng mua của Trần Anh T niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu

xanh - đen đã cũ có số thuê bao 01637883780; 01 mẫu giấy có ghi các số 260, 330,693, 906, 869, 853, 766, 542, 556.

Căn cứ vào lời khai của Hậu Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Anh T. Thu giữ tại góc dưới cửa sổ trong phòng ngủ của T 01 gói nhỏ được bọc phía ngoài bằng giấy màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu A2; số tiền 900.000 đồng, 01 xe máy BKS 88H2 - 6686, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ.

Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Anh T phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma Ty ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo T còn là đối tượng nghiện ma Ty, như vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo T thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng .... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: Số tiền 900.000đ thu giữ của bị cáo T, trong đó có 410.000đ là tiền do T bán trái phép chất ma Ty mà có nên cần tịch thu

sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại là 490.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 400.000đ bị cáo T bán ma Ty cho Hậu lần thứ nhất, bị cáo đã sử dụng 190.000đ, do vậy cần truy thu số tiền 190.000đ của bị cáo Hậu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Kiều Văn Hậu là công cụ phương tiện bị cáo T và Hậu sử dụng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 mẫu giấy có ghi các dãy số 260, 330,693, 906, 869, 853, 766, 542, 556 thu giữ của Kiều Văn Hậu là vật chứng chứng minh tội phạm nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy BKS 88H2 - 6686 Trần Anh T sử dụng để thực hiện hành vi bán trái phép chất ma Ty thuộc sở hữu của vợ chồng ông Trần Minh T và bà Khổng Thị Mai L (bố mẹ đẻ của T). Xét thấy ông T, bà L không biết T mượn xe để đi bán ma Ty, do đó cần trả lại chiếc xe máy trên cho ông T và bà L.

Đối với 02 bao gói niêm phong chất ma Ty - heroin, ký hiệu A1, A2= 0,0000 g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/8/2018.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo T số tiền 410.000đ và truy thu của bị cáo T số tiền 190.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 490.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Kiều Văn Hậu để bán sung quỹ Nhà nước.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mẫu giấy có ghi các dãy số 260, 330, 693, 906, 869, 853, 766, 542, 556 thu giữ của Kiều Văn Hậu.

Trả lại cho vợ chồng ông Trần Minh T và bà Khổng Thị Mai L (bố mẹ đẻ của T) chiếc xe máy BKS 88H2 - 6686.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao gói niêm phong chất ma Ty - heroin, ký hiệu A1, A2= 0,0000 g do Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Vân Trục
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

**Trần Hữu Lực**